

Số: /KL-SGDĐT Nam Định, ngày tháng năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện một số quy định chuyên môn; công tác lựa chọn, mua sắm, sử dụng sách giáo khoa; công tác quản lý dạy thêm, học thêm; công tác quản lý các khoản thu, chi ngoài học phí từ người học; việc thực hiện công khai theo Thông tư số 36; công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục đối với trường THPT Hoàng Văn Thụ

Thực hiện Quyết định số 2267/QĐ-SGDĐT ngày 11/10/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện một số quy định chuyên môn; công tác lựa chọn, mua sắm, sử dụng sách giáo khoa; công tác quản lý dạy thêm, học thêm; công tác quản lý các khoản thu, chi ngoài học phí từ người học; việc thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và công tác kiểm tra nội bộ đối với trường THPT Hoàng Văn Thụ tỉnh Nam Định, từ ngày 18/10/2022 đến ngày 19/10/2022, Đoàn thanh tra của Sở đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại trường THPT Hoàng Văn Thụ.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/11/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của trường THPT Hoàng Văn Thụ, Giám đốc Sở GDĐT Kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THPT Hoàng Văn Thụ đóng trên địa bàn xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, được thành lập năm 1964 sau khi được tách ra từ trường phổ thông Liên khu III, là trường THPT hạng I. Nhà trường có tổng diện tích khuôn viên 17,324.3m². Quy mô trường lớp hiện nay là 30 lớp với 1221 học sinh (HS) và 80 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV). Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2011; được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2013.

Chất lượng tuyển sinh đầu vào của nhà trường ở mức trung bình so với các trường trong tỉnh. Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022 của nhà trường vẫn duy trì được chất lượng so với năm học trước (xếp thứ 2/45 trường công lập trong toàn tỉnh).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Nhà trường đã cập nhật các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Bộ GDĐT, Sở GDĐT,...¹; đã phổ biến, tổ chức nghiên cứu và quán triệt các văn bản tới toàn thể CBQL, GV, NV trong nhà trường qua các cuộc họp, qua email, qua

¹ Nhà trường đã cập nhật các văn bản về việc thực hiện các quy định chuyên môn (việc xây dựng KHGD của nhà trường; việc triển khai thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá HS; việc thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn; việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện dạy và học Ngoại ngữ; việc tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu; việc phát triển đội ngũ GV và CBQL giáo dục,...); công tác lựa chọn, mua sắm, sử dụng sách giáo khoa; công tác quản lý dạy thêm, học thêm; công tác quản lý các khoản thu, chi ngoài học phí từ người học; việc thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và công tác kiểm tra nội bộ.

zalo và niềm yết tại phòng Hội đồng,... Nhà trường đã chỉ đạo các tổ/nhóm, các bộ phận, các cá nhân nghiên cứu các văn bản, thống nhất cách thức triển khai và tổ chức thực hiện.

Cụ thể:

I. Công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện một số quy định chuyên môn

1. Việc xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường (Kế hoạch chuyên môn)

a) Năm học 2021-2022

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường², KHGD nhà trường xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đề ra các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện; xây dựng KH chi tiết cho từng tuần, từng tháng; đã xây dựng và triển khai thực hiện quy chế chuyên môn .

- Nhà trường đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn, các bộ phận xây dựng KHGD tổ chuyên môn, KHGD cá nhân. Trong quá trình triển khai thực hiện có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

- Kết quả thực hiện KHGD nhà trường:

+ Cơ bản đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra, trong đó: có 02 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức đề ra (kết quả tốt nghiệp xếp thứ 2 toàn tỉnh; Thi HS giỏi cấp tỉnh giải nhất toàn đoàn); những chỉ tiêu còn lại hoàn thành mức đề ra.

+ Tuy nhiên các giải pháp về tăng cường CSVC chưa thực hiện được. Thiết bị trong các phòng học còn thiếu, chưa đồng bộ, nhiều thiết bị cũ, hoạt động kém hiệu quả.

b) Năm học 2022-2023

- Nhà trường đã xây dựng được các kế hoạch (KH): KHGD; KH năm học; KH bồi dưỡng thường xuyên; KH tổ chức triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật và phòng chống tham nhũng; KH tổ chức, tham gia các cuộc thi, hội thi (Hùng biện tiếng Anh, HS giỏi cấp trường, khảo sát cuối kì, cuối năm);... KHGD số 38/KH-THPTHVT ngày 10/9/2022, được Hội đồng trường phê duyệt ngày 12/9/2022. KH được xây dựng theo Khung KHGD gợi ý (tham khảo) của Sở GDĐT; có KH tuần chi tiết, phù hợp với chương trình công tác của Sở GDĐT; nội dung KH khá đầy đủ, toàn diện về các hoạt động giáo dục của nhà trường, có nội dung triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Đội ngũ, CSVC và chuẩn bị phương án tuyển sinh)... Trong mỗi hoạt động giáo dục có mục tiêu cụ thể, rõ ràng, chỉ tiêu có tính khả thi; có giải pháp phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

- Nhà trường đã chỉ đạo các tổ³/nhóm, các bộ phận, cá nhân nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT; thống nhất về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tổ chức các hoạt động, kiểm tra đánh giá,

² Kế hoạch số 35/KH-THPTHVT ngày 10/9/2021, được Hội đồng trường phê duyệt ngày 13/9/2021.

³ Gồm 7 Tổ: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Vật lý-Công nghệ, Hóa học-Sinh học-Công nghệ, Lịch sử-Địa lý-GDCD, Thể dục-Tin học

thời lượng theo khung chương trình, điều chỉnh thực hiện chương trình; ghi biên bản về những nội dung đã thống nhất và tổ chức xây dựng KH tổ, nhóm CM và cá nhân, gồm: KH hoạt động tổ chuyên môn; KH dạy học môn học (theo chương trình chính khóa); KH bồi dưỡng HS giỏi, KH dạy thêm học thêm; KH sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học; KH tổ chức các hoạt động trải nghiệm môn học;... Cụ thể một số KH:

+ KH dạy học môn học: các mục trong KH dạy học môn học có: tuần; số thứ tự tiết dạy; tên chủ đề/chuyên đề/bài học; định hướng các phẩm chất, năng lực cần phát triển cho HS; phương pháp/hình thức/kỹ thuật tổ chức dạy học; nội dung giáo dục tích hợp; hướng dẫn thực hiện/điều chỉnh/ghi chú. Các KH môn học được xây dựng, triển khai theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo quy định đối với khối 11, 12 và theo chương trình GDPT 2018 đối với khối 10, phù hợp với Khung KH thời gian năm học 2022-2023 của tỉnh.

+ KH dạy học tự chọn: số tiết dạy tự chọn từng môn thống nhất với tổng số tiết dạy tự chọn trong trường. Nhà trường chỉ đạo thống nhất nội dung dạy: dạy tự chọn bám sát đề ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu kiến thức, kỹ năng. Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng cụ thể tên bài cho từng khối lớp, Lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

+ KH giáo dục cá nhân và KH bài dạy: từng thành viên trong các tổ nhóm chuyên môn theo nhiệm vụ được phân công xây dựng KH cá nhân và KH bài dạy (đối với GV) trong đó có KH bài dạy chính khóa, KH bài dạy thêm, KH bồi dưỡng HS giỏi. KH bài dạy được xây dựng thống nhất với KH dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, được tổ/nhóm trưởng chuyên môn ký duyệt trước khi thực hiện.

2. Việc triển khai thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực HS

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá (KTĐG) đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 (đối với khối 11 và khối 12) và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 (đối với khối 10).

Năm học 2021-2022: nhà trường kiểm tra tập trung 4 đợt (giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II và cuối năm). Các đề kiểm tra giữa kì, cuối kì đều có ma trận chung nhưng chưa xây dựng được bản đặc tả của đề kiểm tra theo ma trận đã xây dựng. GV tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ chủ yếu bằng hình thức kiểm tra viết (kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận) và kiểm tra trực tiếp. GV có Sổ gọi tên, ghi điểm các lớp với cơ số điểm theo quy định của Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020.

Năm học 2022-2023 (tính đến thời điểm thanh tra):

+ Nhà trường xây dựng KH kiểm tra đánh giá lồng ghép trong KHGD nhà trường (gồm 4 đợt) và xây dựng KH chi tiết cho từng đợt kiểm tra, đánh giá.

+ Tổ/nhóm chuyên môn đã triển khai nội dung KTĐG đáp ứng yêu cầu của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT (tăng cường các hình thức giao nhiệm vụ, tạo sản phẩm, bài tập lớn, tăng cường khâu phản biện của HS, tích cực ứng dụng CNTT như Google Form, Google Classroom vào KTĐG, hạn chế việc kiểm tra hỏi đáp, tái hiện kiến thức,...). Thực hiện chỉ đạo của nhà

trường, các tổ/nhóm chuyên môn đã xây dựng được ma trận đề kiểm tra giữa học kì I theo các mức độ để đánh giá năng lực HS, tổ chức ra đề kiểm tra bám sát ma trận, xây dựng hướng dẫn chấm chi tiết, quan tâm rèn kỹ năng làm bài với cả hình thức tự luận cũng như hình thức trắc nghiệm.

+ GV tổ chức kiểm tra thường xuyên chủ yếu bằng hình thức kiểm tra viết (kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận) và kiểm tra trực tiếp. Trong một số bài học, GV có sử dụng 1 số phần mềm trong kiểm tra, đánh giá như Quiz-Quizizz... GV có Sổ theo dõi và đánh giá HS cá nhân nhưng mẫu Sổ không thống nhất trong toàn trường. Đến thời điểm thanh tra, các môn học đều đã có điểm kiểm tra thường xuyên.

3. Việc thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn (SHCM) nhằm thúc đẩy thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học, KTĐG,... theo định hướng phát triển năng lực HS. Các tổ/nhóm chuyên môn duy trì thời lượng SHCM theo lịch điều hành chung của nhà trường (2 lần/1 tháng). Trong sổ ghi chép SHCM của tổ/nhóm chuyên môn và của GV có nội dung phổ biến, quán triệt, tập huấn, trao đổi, thảo luận chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới KTĐG, SHCM theo chuyên đề, SHCM theo hướng nghiên cứu bài học (NCBH). Các tổ nhóm lựa chọn các chuyên đề gần với thực tế các tiết dạy. Đưa ra các tình huống để trao đổi chuyên môn, trao đổi về phương pháp dạy học phù hợp với các đối tượng HS,...

Năm học 2021-2022, mỗi học kỳ có 12 nội dung SHCM theo chuyên đề và 15 nội dung SHCM theo NCBH.

Năm học 2022-2023 (tính đến thời điểm thanh tra): các nhóm chuyên môn đã thực hiện xong 07 nội dung SHCM theo hướng NCBH (môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh, Thể dục), 01 nội dung SHCM theo chuyên đề (môn Toán) và có phương án thực hiện đủ số lượt SHCM theo chuyên đề, SHCM theo hướng NCBH theo quy định của Sở.

4. Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện dạy và học Ngoại ngữ

Nhà trường đã chỉ đạo và tổ chức dạy học ngoại ngữ theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên⁴.

Đội ngũ GV tiếng Anh của nhà trường hiện có 09 người. Các GV tiếng Anh đào tạo đúng chuyên ngành giảng dạy, đều đã đạt chứng chỉ C1.

⁴ KH số 93/KH-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh về triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2019-2025; KH số 1400/KH-SGDĐT ngày 04/11/2019 của Sở GDĐT về thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định từ năm học 2019-2020; Công văn số 1328/SGDĐT-GDTrH ngày 09/9/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện Đề án tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2026 từ năm học 2021-2022; Công văn số 1406/SGDĐT-GDTrH ngày 20/9/2021 về hướng dẫn quy định đối với các đơn vị tham gia tổ chức thực hiện Đề án tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2026; Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc Phê duyệt Đề án tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2026; Công văn số 1175/SGDĐT-GDTrH ngày 29/7/2022 v/v triển khai Đề án tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2026 năm học 2022-2023;...

Cơ sở vật chất (CSVC) và thiết bị dạy học (TBDH) của nhà trường phục vụ giảng dạy tiếng Anh: có 2 phòng dạy học tiếng Anh (trong đó có 1 phòng có máy chiếu, 1 phòng có 35 máy tính kèm tai nghe có dây, 1 số máy tính đã hỏng không dùng được), có 09 loa cho 09 GV tiếng Anh.

Năm học 2022-2023, nhà trường có 04 GV đã tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng do Sở GDĐT Nam Định triển khai. Việc dạy-học tiếng Anh theo chương trình hệ 10 năm được thực hiện đối với khối 11 và khối 12, lớp 10 học bộ Global Success. Nhà trường có tham gia các cuộc thi liên quan tới tiếng Anh như: HBTA, IOE và dạy các môn khoa học bằng tiếng Anh; có chỉ đạo đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, kỹ thuật tổ chức dạy học tích cực, đánh giá kết quả học tập tiếng Anh để nâng cao, cải thiện các kỹ năng nghe-nói-hùng biện cho HS như: thành lập câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức thi hùng biện tiếng Anh cấp trường, lồng ghép dạy tăng cường nghe nói cho một số lớp (lớp 10A5 và 11A5). Nhà trường không triển khai việc học tiếng Anh với GV người nước ngoài.

5. Việc tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện nhiệm vụ năm học, nhất là để đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018

a) Nhà trường có: 30 phòng học; 03 phòng bộ môn (Lý, Hóa, Sinh); 02 phòng Tin học; 03 phòng tiếng Anh; khối phòng hỗ trợ và phụ trợ (01 Thư viện; 01 phòng thiết bị giáo dục; 01 phòng tư vấn học đường, 01 phòng truyền thống; 01 phòng Đoàn Thanh niên); 01 nhà đa năng; 01 khu sân chơi và bãi tập; TBDH dùng chung gồm 04 máy chiếu được lắp đặt tại các phòng học bộ môn.

b) Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, rà soát các TBDH, CSVC phục vụ hoạt động dạy học; đã ban hành “KH mua sắm, sửa chữa CSVC” và “Nội quy quản lý tài sản, CSVC nhà trường”; đã tiến hành sửa chữa các thiết bị, CSVC hư hỏng (quạt, điện, máy chiếu, tủ sách, mạng Internet,...); có hồ sơ sổ sách quản lý việc mượn trả phòng học, trang thiết bị; có các thống kê, báo cáo việc thực hiện mượn trả của GV...

c) Nhà trường đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện rà soát CSVC và TBDH, học liệu theo từng bộ môn, đối chiếu với yêu cầu tại chương trình giáo dục phổ thông 2018, đề xuất nhu cầu mua sắm, sửa chữa.

6. Việc phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Nhà trường có KH cử 01 đồng chí đi học Cao cấp lý luận chính trị, 02 đồng chí GV đi học Cao học, 02 đ/c đi học bồi dưỡng CBQL giáo dục. Toàn trường có 03/03 CBQL là giáo viên THPT hạng II, 09/68 GV hạng II, 59/68 GV hạng III, hầu hết GV nhà trường đã hoàn thành chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II.

b) Năm học 2021-2022: do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên nhà trường không thực hiện được các cuộc bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo tập trung đông người và đã thực hiện việc phát triển đội ngũ GV và CBQL giáo dục. Nhà trường đã động viên GV tích cực tham gia các hội nhóm trên Internet, sưu tầm, tham khảo, nghiên cứu và ứng dụng các nguồn tài liệu từ cộng đồng để nâng cao năng lực và chất lượng giảng dạy; đã tổ chức SHCM theo hướng NCBH để thảo luận, góp ý; đã chỉ đạo CBQL, GV tham gia đầy đủ các đợt tập huấn Sở tổ chức, tự

nghiên cứu, xây dựng sản phẩm sau tập huấn, làm bài trên hệ thống LMS; đã thực hiện việc quản lý, đánh giá đội ngũ GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn Hiệu trưởng, đưa dữ liệu lên hệ thống temis.csdl.edu.vn;...

c) Năm học 2022-2023:

- Nhà trường đã rà soát cơ cấu đội ngũ GV theo môn học để xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn;

- Nhà trường đã xây dựng KH tuyển dụng GV đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định; đã rà soát đội ngũ GV hiện có, báo cáo Sở GDĐT để có KH bổ sung GV đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình trong những năm tiếp theo.

- Nhà trường đã chỉ đạo CBQL và GV tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do Sở tổ chức và tham gia bồi dưỡng các Module triển khai Chương trình GDPT 2018 theo KH năm học 2022-2023 (đã hoàn thiện tập huấn các Module 1, 2, 3, 4; dự kiến trong tháng 11/2022 hoàn thành Module 5, 9.); đã tổ chức tập huấn các nội dung bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho GV, CBQL sau khi đội ngũ cốt cán của nhà trường được tiếp thu, lĩnh hội tại các khóa/đợt tập huấn của Sở GDĐT;

- Nhà trường đã xây dựng KH bồi dưỡng cho cán bộ, GV, NV; đã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên của GV theo quy định của Sở, 100% GV xây dựng KH tự bồi dưỡng.

II. Công tác quản lý dạy thêm, học thêm

1. Nhà trường có lưu trữ được hồ sơ dạy thêm học thêm (DTHT) của năm học 2021-2022, đã thiết lập được hồ sơ DTHT năm học 2022-2023⁵ và đã báo cáo về Sở GDĐT. Sau khi có văn bản thông báo của Sở GDĐT Nam Định, nhà trường tiến hành tổ chức dạy thêm theo KH. Các tổ nhóm chuyên môn thống nhất và xây dựng KH dạy thêm, GV tham gia dạy thêm có giáo án.

2. Năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023, nhà trường tổ chức 4 đợt dạy thêm cho cả 3 khối và đợt thứ 5 tổ chức ôn thi tốt nghiệp cho HS lớp 12. Kế hoạch DTHT năm học 2022-2023 có thể hiện số môn, số buổi, số đợt,... học thêm⁶.

⁵ Các Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về DTHT; Biên bản thỏa thuận của CMHS; đơn đăng ký dạy thêm của GV, đơn xin học thêm của HS; Quyết định thành lập ban quản lý DTHT; Kế hoạch DTHT; Dự toán thu, chi tiền DTHT;...

⁶ KH dạy thêm ngày 08/9/2022 của nhà trường có thể hiện các nội dung:

+ Số môn học thêm: lớp 12 học 8 môn Văn, Toán, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa lý, đến đợt 5, lớp 12 dạy học 9 môn Văn, Toán, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa lý, GDCD; lớp 10 học 8 môn Văn, Toán, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa lý; lớp 11 học 9 môn Văn, Toán, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa lý, GDCD; cuối HK và cuối năm học thêm môn Sử, Địa, Sinh.

+ Số buổi học thêm: 4 buổi/tuần đối với lớp 10, 11 và 05 buổi/tuần đối với lớp 12, mỗi buổi 04 tiết.

+ Số GV đăng ký dạy thêm: 59.

+ Số đợt DTHT: tổ chức 4 đợt học thêm cho cả 3 khối và 01 đợt ôn thi tốt nghiệp cho lớp 12 (Đợt 1: Từ 19/9/2022 đến 06/11/2022 với 7 tuần học, mỗi tuần 4 buổi với HS lớp 10, 11 và 5 buổi với HS lớp 12 tương ứng khối 10, khối 11: 112 tiết/lớp và Khối 12: 140 tiết/lớp; Đợt 2: Từ 07/11/2022 đến 31/12/2022 với 8 tuần học mỗi tuần 4 buổi với HS lớp 10, 11 và 5 buổi với HS lớp 12 tương ứng khối 10, khối 11: 128 tiết/lớp và Khối 12: 160 tiết/lớp; Đợt 3: Từ 16/01/2023 đến 12/3/2023 với 8 tuần học, mỗi tuần 4 buổi với HS lớp 10, 11 và 5 buổi với HS lớp 12 tương ứng khối 10, khối 11: 128 tiết/lớp và Khối 12: 160 tiết/lớp; Đợt 4: Từ 13/3/2023 đến 07/5/2023 với 8 tuần học, mỗi tuần 4 buổi với HS lớp 10, 11 và 5 buổi với HS lớp 12 tương ứng khối 10, khối 11: 128 tiết/lớp và Khối

Các tổ, nhóm chuyên môn căn cứ vào Kế hoạch DTHT của nhà trường để thống nhất và xây dựng KH. Phần căn cứ để xây dựng Kế hoạch DTHT của các tổ/nhóm có khác nhau (KH môn Vật lý không có phần căn cứ; môn Hóa học căn cứ vào các văn bản không liên quan đến hoạt động DTHT;...).

GV tham gia dạy thêm có đủ giáo án được tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn ký duyệt.

Trong Sổ ghi đầu bài DTHT thể hiện số buổi dạy phù hợp với thời khóa biểu, nội dung dạy của các môn phù hợp với KH.

3. Nhà trường thu tiền theo số buổi học thêm thực tế, mức thu 5.000 đồng/HS/tiết; phương án chi: GV dạy trực tiếp là 70%; công tác quản lý, hành chính, coi xe và các nhiệm vụ liên quan 15% (trong đó 11% chi công tác quản lý hành chính, 1% chi ban chỉ đạo DTHT; 3% công tác GV chủ nhiệm); điện, nước, sửa chữa CSVC phục vụ DTHT là 15%.

4. Việc quản lý DTHT ngoài nhà trường: nhà trường đã phổ biến, quán triệt các quy định về DTHT ngoài nhà trường tới toàn thể CBQL, GV, NV, HS. Trong năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023, nhà trường báo cáo không có GV dạy thêm ngoài nhà trường.

III. Công tác quản lý các khoản thu, chi ngoài học phí

1. Nhà trường đã lập dự toán chi ngân sách năm 2022 theo hướng dẫn của Sở và xây dựng dự toán thu, chi các khoản thu ngoài học phí; thông báo, thỏa thuận, thống nhất với cha mẹ học sinh (CMHS) trong cuộc họp CMHS đầu năm học 2022-2023, báo cáo Sở việc thỏa thuận với CMHS về các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Công khai các khoản thu đầu năm học tới HS và CMHS được biết bằng hình thức dán công khai tại đơn vị và đăng tải lên Website của nhà trường.

Đã xây Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản. Quy chế chi tiêu nội bộ đã được đơn vị xây dựng hàng năm và trong năm được bổ sung, xây dựng, thống nhất trong Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động; việc sử dụng tài chính, tài sản của đơn vị thực hiện theo quy định, các văn bản hướng dẫn hiện hành và quy chế nội bộ của đơn vị.

Việc quản lý thu, chi các khoản thu học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được bộ phận kế toán theo dõi trên sổ sách kế toán. Hàng tháng bộ phận kế toán, thủ quỹ có tiến hành kiểm kê, đối chiếu quỹ.

Nhà trường tiếp tục triển khai thu học phí bằng phần mềm thu thông qua ngân hàng. Kế toán nhà trường phát lệnh thu trực tiếp đến từng CMHS qua phần mềm SISAP và kết hợp cùng GV chủ nhiệm các lớp thông báo đến CMHS được biết và thực hiện. Sau mỗi đợt thu, kế toán vào sổ sách và đối chiếu với ngân hàng để chuyển số tiền thu được vào Tài khoản Kho bạc Nhà nước huyện Vụ Bản; các khoản thu khác, nhà trường vẫn triển khai thu trực tiếp từ người học.

2. Việc thu, chi kinh phí hoạt động của các hội, đoàn thể (Ban Đại diện cha mẹ học sinh (ĐDCMHS), Đoàn thanh niên,...) thực hiện theo quy định của các tổ chức có thẩm quyền ban hành (khoản thu này do các tổ chức nêu trên quản lý thu, chi và được thể hiện trong Nghị quyết, KH,... của các hội, đoàn thể trong năm học).

Việc mua sắm đồng phục cho HS, đơn vị đã thống nhất trong cấp uỷ, hội đồng trường, lãnh đạo nhà trường, Hội đồng trường triển khai tới CMHS, CMHS nhà trường đã hợp thống nhất việc mua sắm sách vở, đồng phục cho HS.

3. Các khoản đơn vị đã thu từ người học:

a) Năm học 2021-2022

* Các khoản thu theo quy định:

- Học phí: thu 90.000 đồng/HS/tháng; thu 09 tháng; bộ phận tài vụ thực hiện thu (đơn vị sử dụng phần mềm thu qua hệ thống ngân hàng).

- Khoản thu bảo hiểm y tế HS (thu hộ): thu 46.953 đồng/HS/tháng; khối 10 và khối 11 thu 12 tháng, khối 12 thu 9 tháng.

* Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục:

- Tiền gửi xe:

+ Xe đạp thường: 10.000 đồng/HS/tháng, thu 10 tháng;

+ Xe điện: 15.000 đồng/HS/tháng, thu 10 tháng;

- Tiền DTHT: 5.000 đồng/HS/tiết, thu theo số HS đăng ký học và số buổi học thực tế.

- Tiền nước uống HS: 10.000 đồng/HS/tháng, thu 10 tháng.

Tất cả các khoản thu trên đều có hóa đơn (hóa đơn tài chính và hóa đơn do nhà trường tự lập) và đều do bộ phận tài vụ tổ chức thu.

* Các khoản phục vụ cho sinh hoạt của HS:

- Số liên lạc điện tử: 77.000 đồng/HS/năm;

- Quần áo đồng phục, vở viết do Ban ĐDCMHS đứng lên mua và ký hợp đồng.

* Kinh phí hoạt động của các hội, đoàn thể:

- Kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMHS: ủng hộ tự nguyện từ phụ huynh các lớp (do Ban ĐDCMHS huy động).

- Quỹ Chữ thập đỏ: 12.000 đồng/năm (do Hội Chữ thập đỏ thu).

- Đoàn phí: 2.000 đồng/Đoàn viên/tháng, thu 10 tháng.

b) Năm học 2022-2023:

Nhà trường đã và đang triển khai, cụ thể:

* Các khoản thu theo quy định:

- Học phí: thu 200.000 đồng/HS/tháng; số tháng thu theo KH: 09 tháng; bộ phận tài vụ thực hiện thu (đơn vị sử dụng phần mềm thu qua hệ thống ngân hàng)

- Khoản thu bảo hiểm y tế HS (thu hộ): thu 46.935 đồng/HS/tháng; khối 10 và khối 11 thu 12 tháng, khối 12 thu 9 tháng.

* Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục:

- Tiền gửi xe:

+ Xe đạp thường: 10.000 đồng/HS/tháng; số tháng thu theo KH: khối 10 và khối 11 thu 9 tháng, khối 12 thu 10 tháng;

+ Xe điện: 15.000 đồng/HS/tháng; số tháng thu theo KH: 10 tháng;

+ Xe máy: 20.000 đồng/HS/tháng; số tháng thu theo KH: 10 tháng

- Tiền DTHT: 5.000 đồng/HS/tiết, thu theo số HS đăng ký học và số buổi học thực tế.

- Tiền nước uống HS: 10.000 đồng/HS/tháng, số tháng thu theo KH: 10 tháng.

Tất cả các khoản thu trên đều có hóa đơn (hóa đơn tài chính và hóa đơn do nhà trường tự lập) và đều do bộ phận kế toán tổ chức thu.

* Các khoản phục vụ cho sinh hoạt của HS:

Quần áo đồng phục, vở viết do Ban ĐDCMHS đứng lên mua và ký hợp đồng.

* Kinh phí hoạt động của các hội, đoàn thể:

- Kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMHS: ủng hộ tự nguyện từ phụ huynh các lớp (do Ban ĐDCMHS huy động).

- Quỹ Chũ thập đỏ: 12.000 đồng/năm (do Hội Chũ thập đỏ thu).

- Đoàn phí: 2.000 đồng/Đoàn viên/tháng, thu 10 tháng.

IV. Việc thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT

1. Nhà trường đã kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công khai; phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban chỉ đạo; lập danh mục và nhật ký công khai; ban hành quy chế thực hiện công khai; đã xây dựng báo cáo công tác công khai nộp về Sở GDĐT trước ngày 30/9/2022.

2. Nội dung đã công khai:

- Nhà trường đã thực hiện công khai các nội dung “cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế” và “điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục”: công khai cam kết chất lượng giáo dục theo Biểu mẫu 09; công khai chất lượng giáo dục thực tế theo Biểu mẫu 10; công khai CSVC theo Biểu mẫu 11; công khai số lượng GV, CBQL và NV theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo theo Biểu mẫu 12.

- Nhà trường công khai thu chi tài chính, gồm các nội dung:

+ Công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

+ Công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2022.

+ Công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022.

- + Công bố công khai quyết toán thu chi ngân sách năm 2021.
- + Công khai dự toán thu, chi học phí và các khoản đóng góp ngoài học phí năm học 2022-2023.
- + Công khai các khoản thu, mức thu, KH thu tiền năm học 2022-2023.
- + Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022...

3. Hình thức công khai và thời điểm công khai

- Nhà trường đã công khai trên Cổng thông tin điện tử, niêm yết tại bảng tin của đơn vị; đồng thời phổ biến cho CMHS trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học 2022-2023.

- Nhà trường đã công khai các nội dung “cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế” và “điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục” trong tháng 5/2022 và công khai bổ sung vào tháng 9/2022; tùy thuộc đặc tính trong từng nội dung công khai thu chi tài chính, nhà trường đã công khai theo thời điểm được quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT...

V. Việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục

1. Hồ sơ kiểm tra nội bộ (KTNB) của nhà trường có:

- Quyết định thành lập Ban KTNB, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban;

- Kế hoạch KTNB năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023. Kế hoạch KTNB có kèm theo danh mục các cuộc kiểm tra, trong đó thể hiện đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra, thời gian kiểm tra;

- Quyết định phê duyệt Kế hoạch KTNB của Hiệu trưởng;
- Hồ sơ của các cuộc kiểm tra.

2. Hồ sơ 01 cuộc kiểm tra của nhà trường có:

- Quyết định các cuộc kiểm tra (Quyết định kiểm tra được ban hành theo tháng).

- Kế hoạch kiểm tra (xây dựng KH cho từng cuộc kiểm tra)
- Biên bản các cuộc kiểm tra;

- Thông báo kết quả các cuộc kiểm tra (năm học 2022-2023, nhà trường mới tiến hành kiểm tra GV tháng 10, chưa ban hành Thông báo kết quả kiểm tra).

3. Đến thời điểm thanh tra, Ban KTNB của nhà trường đã tiến hành 01 cuộc kiểm tra GV tháng 10 theo Kế hoạch KTNB năm học 2022-2023.

VI. Công tác lựa chọn, mua sắm, sử dụng sách giáo khoa năm học 2022-2023

1. Nhà trường có thực hiện và lưu trữ các loại hồ sơ về việc triển khai chọn sách giáo khoa

- Hồ sơ chọn sách của các tổ chuyên môn theo từng môn học, gồm:

+ Hồ sơ chọn sách của 15 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí, hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Giáo dục thể chất, Tin

học, Công nghệ Kỹ thuật công nghiệp, Công nghệ trồng trọt, Hoạt động giáo dục Trải nghiệm - hướng nghiệp, Quốc phòng và An ninh.

+ Các môn học có các loại hồ sơ: phiếu nhận xét cá nhân; biên bản họp tổ chuyên môn; phiếu lựa chọn sách của các thành viên (đã bỏ trong phong bì có chữ kí niêm phong của Ban kiểm phiếu); biên bản kiểm phiếu; Báo cáo danh mục lựa chọn sách giáo khoa của tổ.

+ Các môn tổ chức lựa chọn 01 lần (có 01 bộ hồ sơ) gồm: Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Công nghệ Kỹ thuật công nghiệp, Công nghệ trồng trọt, Giáo dục Quốc phòng và An Ninh; các môn tổ chức lựa chọn 02 lần (có 02 bộ hồ sơ) gồm: Toán, Ngữ văn, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hoạt động giáo dục Trải nghiệm - hướng nghiệp; môn Vật lý tổ chức lựa chọn 03 lần (có 03 bộ hồ sơ).

- Hồ sơ chọn sách của nhà trường, gồm: Báo cáo tổng hợp kết quả lựa chọn SGK lớp 10 của các tổ; Biên bản họp lựa chọn SGK lớp 10; Báo cáo tổng hợp kết quả lựa chọn SGK lớp 10 của nhà trường;...

- Thời gian họp chọn sách của nhà trường: lần 1 (ngày 09/3/2022); lần 2 (ngày 19/3/2022); lần 3 (chọn Sách môn Giáo dục quốc phòng an ninh, ngày 07/4/2022); lần 4 (chọn Sách môn Vật lý, Tin học, ngày 26/7/2022).

2. Việc mua sắm, sử dụng sách giáo khoa:

- Nhà trường thông báo cho HS và CMHS danh mục SGK mà nhà trường lựa chọn, sử dụng dạy cho HS lớp 10 năm học 2022-2023. HS đăng ký với nhà trường để nhờ nhà trường mua tại Công ty sách (do hiệu sách khu vực nhà trường không bán và sách trên thị trường ít có).

- Năm học 2022-2023, HS đã có đủ SGK để sử dụng ngay từ đầu năm học mới.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

1. Nhà trường đã cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; đã phổ biến, tổ chức nghiên cứu và quán triệt các văn bản tới toàn thể CBQL, GV, NV trong nhà trường bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

2. Nhà trường đã xây dựng được KHGD theo quy định. KH đã căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; các KHGD đảm bảo tính khoa học, có mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp rõ ràng có tính khả thi, được cập nhật, điều chỉnh kịp thời theo các văn bản chỉ đạo và điều kiện thực tiễn; các KH dạy học môn học, phù hợp mục tiêu giáo dục và điều kiện của nhà trường.

3. Nhà trường đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện đổi mới KTĐG theo hướng phát triển năng lực HS và phù hợp với tình hình thực tế. Năm học 2021-2022, nhà trường đã tổ chức các đợt kiểm tra, đánh giá giữa kì và cuối kì bảo đảm đúng quy định.

4. Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch SHCM chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cơ bản bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT; đã bố trí thời gian họp lý, tương đối cố định để các

tổ chuyên môn hoạt động. Đổi mới SHCM phần nào đã thúc đẩy đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục, KTĐG theo hướng phát triển năng lực HS.

5. Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho GV, CBQL theo các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp được nhà trường quan tâm triển khai thông qua các hình thức khác nhau (tổ chức các hoạt động hoạt động SHCM, bồi dưỡng GV thông qua NCBH; qua internet, mạng xã hội;...).

6. Nhà trường đã xây dựng KH và tổ chức thực hiện dạy thêm theo KH đã xây dựng; GV dạy thêm có đủ giáo án theo quy định; phương án thỏa thuận thu chi DTHT bảo đảm theo đúng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Việc DTHT nhận được sự đồng thuận của HS và CMHS.

7. Nhà trường đã lập dự toán thu chi các khoản dự kiến sẽ thu trong năm học và đã thực hiện thu theo đúng quy định; các khoản kinh phí liên quan trực tiếp tới người học (tiền mua đồng phục, vở, sách giáo khoa,...), nhà trường không tổ chức thu mà để HS và CMHS tự lo mua sắm cho con em mình theo đúng quy định.

Nhà trường đã xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và Quy chế chi tiêu nội bộ; đã sử dụng hóa đơn, chứng từ thu, chi theo quy định; các khoản thu, chi đều được phản ánh trên hệ thống sổ sách kế toán và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính theo đúng quy định của chế độ kế toán được quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC. Các khoản chi, nhà trường đã thực hiện đúng chế độ, định mức theo quy định của các văn bản, hướng dẫn của các cấp quản lý và quy chế nội bộ của đơn vị.

8. Nhà trường đã xây dựng các biểu mẫu công khai và tổ chức công khai theo đúng Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 được sửa đổi bởi Thông tư số 90/2018/TT-BTC; hình thức và thời gian công khai đúng quy định.

9. Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch KTNB chi tiết; đã tổ chức triển khai thực hiện KTNB theo đúng KH đã xây dựng; đã thiết lập và lưu trữ đủ hồ sơ KTNB theo đúng quy định.

10. Nhà trường đã tổ chức cho GV các bộ môn nghiên cứu đọc sách và lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.

II. Hạn chế, thiếu sót

1. KH chưa đảm bảo tính liên thông ở một số nội dung, nhiệm vụ,... (KH giáo dục nhà trường, KHGD tổ chuyên môn, KH cá nhân,...); còn xây dựng nhiều loại KH trong hồ sơ GV.

2. Nhà trường chưa chỉ đạo thống nhất cách làm tròn điểm kiểm tra thường xuyên theo quy định; chưa chỉ đạo thống nhất việc sử dụng mẫu “Sổ theo dõi và đánh giá HS” của GV. Nhiều GV chưa thực hiện KTĐG theo hướng phát triển năng lực HS (hình thức KTĐG thường xuyên của các môn học chưa đa dạng, vẫn chủ yếu là hình thức hỏi - đáp, viết với các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận).

3. Sổ ghi chép biên bản của tổ, nhóm chuyên môn phần lớn đề cập đến công việc hành chính, chưa quan tâm nhiều tới việc đi sâu nghiên cứu, bàn bạc chuyên môn.

4. Nhà trường chưa có nhiều các thiết bị dạy và học Ngoại ngữ đáp ứng việc áp dụng các hình thức, kỹ thuật tổ chức dạy học tích cực, đánh giá kết quả học tập để nâng cao, cải thiện chất lượng dạy và học tiếng Anh, GV chưa sử dụng tối ưu các trang thiết bị căn bản đã được mua sắm. Việc đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, kỹ thuật tổ chức dạy học tích cực, đánh giá kết quả học tập tiếng Anh để nâng cao, cải thiện các kỹ năng nghe-nói cho người dạy và người học cũng như các phương pháp và hình thức KTĐG nhằm phát triển năng lực HS đối với môn tiếng Anh triển khai chưa sâu rộng, độ lan tỏa còn hạn chế.

5. CSVC nhà trường còn thiếu một số phòng bộ môn, phòng tư vấn,... phục vụ học tập; một số phòng học đã xuống cấp; một số trang thiết bị còn thiếu, nhiều trang thiết bị đã xuống cấp, hỏng hóc. Nhà trường chưa có các giải pháp cụ thể, thiết thực để tăng cường CSVC và TBDH, học liệu để thực hiện nhiệm vụ năm học, nhất là để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6. Số GV đi học, đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn còn ít (7 Thạc sĩ/68 GV); hiện tượng thừa thiếu GV cục bộ (Ngữ văn, tiếng Anh, Vật lý, Tin học) gây khó khăn khi sắp xếp nhân sự.

7. KH bài dạy thêm (giáo án dạy thêm) xây dựng chưa thống nhất về tên gọi (giáo án dạy chiều/ giáo án dạy thêm/ giáo án ôn tập/ giáo án phụ đạo,...); giáo án dạy thêm của một số GV còn sơ sài, mới chỉ thể hiện được hệ thống các câu hỏi/bài tập, chưa thể hiện phương pháp, ý đồ dạy học; chưa quan tâm đến việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS học ở nhà; chưa chú trọng đến phân hóa đối tượng và tính vừa sức của HS.

8. KH huy động và sử dụng kinh phí của Ban ĐDCMHS chưa bám sát với quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Ban ĐDCMHS; sổ sách theo dõi kinh phí hoạt động của Đoàn TNCSHCM chưa bám sát biểu mẫu sổ sách kế toán theo quy định.

9. Việc thực hiện công tác KTNB cơ sở giáo dục: các phiếu đánh giá tiết dạy đều đánh giá bằng điểm số, thang điểm 20, có xếp loại Tốt, Giỏi,... nhưng không có minh chứng thể hiện sự thống nhất trong cách đánh giá, cho điểm. Các biên bản, báo cáo kết quả các cuộc kiểm tra và Thông báo kết quả kiểm tra ghi ưu điểm, hạn chế rất chung chung, không cụ thể nên không có cơ sở yêu cầu đối tượng được kiểm tra thực hiện kiến nghị sau kiểm tra.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Sở GDĐT chưa phải áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền (tạm đình chỉ hành vi vi phạm, kiểm kê tài sản, niêm phong tài liệu...) trong khi tiến hành thanh tra.

E. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Đối với Trường THPT Hoàng Văn Thụ

1. Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn, các bộ phận và GV rà soát, điều chỉnh các KH để bảo đảm đảm bảo tính liên thông với KH của nhà trường; chỉ đạo GV rà soát, tích hợp một số KH cho phù hợp.

2. Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và GV nghiên cứu kỹ Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH, Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT để thực hiện việc đổi mới phương pháp và hình thức KTĐG, đổi mới SHCM một cách hiệu quả, nhằm phát triển năng lực HS và bảo đảm đúng quy định.

3. Tiếp tục xây dựng các giải pháp, triển khai các nhiệm vụ cụ thể và thiết thực để nâng cao chất lượng đội ngũ (nhất là đối với GV môn Tiếng Anh), tăng cường CSVC và TBDH, học liệu để thực hiện nhiệm vụ năm học, nhất là để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn thống nhất về tên gọi KH bài dạy thêm (giáo án dạy thêm); chỉ đạo GV xây dựng KH (giáo án) DTHT có chất lượng, hiệu quả để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Hướng dẫn Ban ĐDCMHS lớp, trường điều chỉnh KH và thực hiện việc huy động, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban bảo đảm đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT; chỉ đạo Đoàn TNCSHCM rà soát và hoàn thiện sổ sách theo dõi kinh phí hoạt động của Đoàn TNCSHCM bảo đảm đúng biểu mẫu sổ sách kế toán theo quy định.

6. Nhà trường cần thống nhất cách đánh giá, cho điểm đối với các phiếu đánh giá tiết dạy của GV. Chỉ đạo Ban KTNB nghiên cứu kỹ Công văn 1351/SGDĐT-TTr ngày 15/9/2020 và triển khai thực hiện việc KTNB bảo đảm đúng quy trình.

Yêu cầu trường THPT Hoàng Văn Thụ nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các bộ phận, cá nhân để xảy ra các hạn chế, thiếu sót đã nêu trong mục C.II. của Kết luận thanh tra này; tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị nêu trên và báo cáo kết quả việc thực hiện các kiến nghị (có minh chứng kèm theo báo cáo) về Thanh tra Sở GDĐT Nam Định trước ngày 31/12/2022.

II. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra này theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Nam Định;
- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng GDTrH, KHTC;
- Trường THPT Hoàng Văn Thụ;
- Lưu: VT, TTr, HS .

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Đức Thọ